TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 07 - 02 - 2023
" V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mứt

2. Ông Lương Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Khâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*: Không.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 323/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng T, sinh năm 1997 – có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Anh Trần Vũ L, sinh năm 1991 – có đơn xin vắng mặt

Cùng địa chỉ: tổ 4, ấp L, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2022 chị Dương Thị Hồng T trình bày:*** Chị T và anh Trần Vũ L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 6 năm 2016, hai bên do quen biết trước được cha mẹ hai bên đồng ý có đăng ký kết hôn tại xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Sau khi cưới chúng tôi đi làm và sinh sống tại xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến tháng 1 năm 2022 thì giữa tôi với anh L có nhiều mâu thuẫn: Vợ chồng hay cự cãi, bất đồng quan điểm sống, anh L tự ý bỏ đi, không chăm lo cho vợ con hay ăn chơi và con quen biết với người khác, từ đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 1 năm 2022 cho đến nay.

Quá trình sống chung có 01 con chung: Trần Đạt Đăng K, sinh ngày 14/9/2016 hiện sống với chị Thắm. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay chị Dương Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Vũ L. Về con chung, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tại bản khai ý kiến ngày 23 tháng 11 năm 2022 anh Trần Vũ L trình bày:

Anh Linh với chị Dương Thị Hồng T là vợ chồng được tổ chức đám cưới vào tháng 3 năm 2016, hôn nhân do quen biết trước, có đăng ký kết hôn tại xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, sau khi cưới vợ chồng về sống tại Đông Bình, thời gian hạnh phúc đến đầu tháng 1/2022 thì vợ chồng ly thân. Theo anh L vợ chồng không hiểu ý nhau, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạc, hay cĩa nhau về kinh tế gia đình. Về con chung có 01 con chung: Trần Đạt Đăng K, sinh ngày 14/9/2016 hiện sống với chị T. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay anh L đồng ý ly hôn với chị T, về con chung anh L đồng ý tiếp tục cho chị T nôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh L bận đi làm không về tham gia phiên tòa và có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, chị Dương Thị Hồng T và anh Trần Vũ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị Dương Thị Hồng T với anh Trần Vũ L có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị T và anh L có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, anh Linh tự ý bỏ đi, không chăm lo cho vợ con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn

gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Thắm. Cho chị Dương Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Vũ L là phù hợp với ý chí của anh L.

[4] Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung: Trần Đạt Đăng K, sinh ngày 14/9/2016 hiện do chị T đang quản lý và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh L đồng ý cho chị T được tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Trần Đạt Đăng K cho chị T được quyền nuôi dưỡng, do chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Vũ L có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh L thống nhất không yêu cầu giải quyết, tự thỏa thuận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012960, ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng T

Cho Dương Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Vũ L.

2/ Về con chung: Có 01 con chung: Trần Đạt Đăng K, sinh ngày 14/9/2016 hiện do chị Thắm đang quản lý và nuôi dưỡng.

Giao cháu Trần Đạt Đăng K cho chị T được quyền nuôi dưỡng, chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Vũ L có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị Hồng T phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng theo biên lai thu số 0012960, ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn chị T, bị đơn anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình Minh;*
- *CC THADS TX Bình Minh;*
- *UBND xã Đông Bình, xã Phú Thuận;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Trương Minh Thiết